

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2022/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái Ph – sinh năm 1975
- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim B – sinh năm 1977
- Cùng nơi cư trú: xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thái Ph và bà Trần Thị Kim B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái Ph và bà Trần Thị Kim B tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chưa thành niên là Nguyễn Hiếu N – sinh ngày 09/01/2008. Ông Nguyễn Thái Ph cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với cháu Nguyễn Trần Huyền M – sinh ngày 07/7/2000 đã đủ tuổi trưởng thành và khỏe mạnh, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông Ph có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà B, ông Ph đều có quyền yêu

cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung:

Giao cho ông Nguyễn Thái Ph được quyền sử dụng thửa đất số 1499, tờ bản đồ số 3, có diện tích 190,6m² (bao gồm: đất ONT: 60m²; CLN: 82,1m², đất quy hoạch giao thông: 48,5m²) tại xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa và quyền sở hữu các công trình xây dựng gắn liền với thửa đất số 1499, gồm:

+ 01 ngôi nhà 01 tầng có cấu trúc móng, khung, trụ, cột, đà kiềng, BTCT, sê nô BTCT, mái ngói; tường xây gạch; ốp men cao 1,8m + sơn nước, trần la phong thạch cao khung chìm giạt hộp đèn trang trí, nền gạch ceramic, hệ thống điện nước âm tường, cửa chính, cửa gỗ, cửa phòng ngủ bằng gỗ; diện tích xây dựng: 127,2m²; diện tích sử dụng: 139m².

+ Mái che trụ sắt tròn, xà gỗ sắt hộp, mái tôn, một mặt dựa tường nhà ở, nền bê tông xi măng; diện tích xây dựng: 63,3m²

+ Hàng rào: trụ, tường xây gạch sơn nước, kết hợp song sắt hộp, cao 1,8m;

+ Cổng, trụ cổng: 02 trụ xây gạch, ốp đá granite, kích thước 40 x 40 (cm), cao 2,4m; cánh cổng 02 cánh, bằng sắt hộp, kích thước 2,3 x 2,4 (m).

Tổng giá trị tài sản là 1.733.062.000 đồng.

Ông Nguyễn Thái Ph thanh toán cho bà Trần Thị Kim B $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung của vợ chồng là: 866.531.000đ (Tám trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng), nhưng trừ 12.990.000 đồng là chi phí tố tụng mà bà B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ph. Ông Ph còn phải thanh toán cho bà Trần Thị Kim B số tiền 853.541.000đ (Tám trăm năm mươi ba triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 07/6/2022.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ và định giá tài sản của ông Nguyễn Thái Ph và bà Trần Thị Kim B. Bà B và ông Ph đã nộp đủ chi phí tố tụng.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Thái Ph phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó có 75.000đ ông Ph tự nguyện nộp thay bà B); 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và án phí sơ thẩm về chia tài sản chung là 18.998.000đ (Mười tám triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007595 ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông Ph còn phải nộp số tiền 6.998.000đ (Sáu triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Bà Trần Thị Kim B phải nộp án phí sơ thẩm về chia tài sản chung là 18.998.000đ (Mười tám triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Quy định:

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Khánh Hòa;
 - VKSND T. Khánh Hòa;
 - VKSND H. Diên Khánh;
 - Chi cục THADS H. Diên Khánh;
 - UBND xã D
- (GCNKH số XX ngày 23/11/2019);
- Dương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đức Thuận